TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: 319/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 29-9-2025
V/v *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn, nuôi con chung"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Hương
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Phan Thị Ngọc Cẩm
Ông Nguyễn Văn Mẫn

- ***Thư ký phiên Tòa***: Ông Đoàn Thanh Nhã là thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 –An Giang.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – An Giang:*** Không tham gia phiên tòa

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 – An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 406/2025/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 6 năm 2025 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình về "Ly hôn, nuôi con chung" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 151/2025/QĐXXST- HNGĐ, ngày 27 tháng 8 năm 2025, giữa :

-*Nguyên đơn*: Chị Đặng Đinh Bão T, sinh năm: 2000 (có đơn xin vắng mặt)
Nơi cư trú: ấp V, xã N, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (nay là ấp V, xã N, tỉnh An Giang).

-*Bị đơn:* Anh Dương Nhĩ K, sinh năm: 2000 (vắng mặt)
Nơi cư trú: ấp V, xã N, huyện Giồng Riềng, tỉnh An Giang (nay là ấp V, xã N, tỉnh An Giang).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn chị Đặng Đinh Bão T trình bày: Chị và anh Dương Nhỉ K đi đến hôn nhân là do tự tìm hiểu quen biết, cưới nhau năm 2020, có đăng ký kết hôn ngày 22/9/2021 tại Uỷ ban nhân dân xã N, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (nay là xã N, tỉnh An Giang). Vợ chồng chung sống thời gian đầu cũng hạnh phúc nhưng đến năm 2024 thì phát sinh mẫu thuẫn. Nguyên nhân do chị

và anh K bất đồng quan điểm trong cuộc sống gia đình, sống không có tiếng nói chung, hôn nhân không hạnh phúc, cuộc sống gia đình ngột ngạt. Chị và anh K đã ly thân gần một năm. Xét thấy. Tình cảm rạn nứt, không thể hàn gắn được nữa nên chị yêu cầu ly hôn anh K. Về con chung, chị xác định chị và anh K có một con chung tên Dương Đặng Bảo Nghi, sinh ngày 05/7/2021 hiện đang sống với chị. Chị yêu cầu được quyền nuôi dưỡng con chung không yêu cầu anh K cấp dưỡng. Về tài sản và nợ chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Dương Nhỉ K không giao nộp bản khai thể hiện ý kiến hoặc có văn bản phản đối với các yêu cầu khởi kiện của chị T và vắng mặt qua các lần mời của Tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về trình tự tố tụng: Chị ĐặngĐinh Bảo T khởi kiện yêu cầu được ly hôn, nuôi con chung với anh Dương Nhĩ K nên đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn nuôi, con chung được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh K với tư cách là bị đơn có nơi cư trú tại xã Ngọc Chúc, tỉnh An Giang nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 - An Giang).

Chị Đặng Đinh Bảo T với tư cách là nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, riêng anh Dương Nhỉ K là bị đơn đã được tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng của Tòa án như Thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp về việc kiểm tra việc tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên Tòa cho anh K nhưng anh vắng mặt qua các lần mời Tòa không rõ lý do. Vì vậy, Tòa án nhân dân khu vực 5 – An Giang căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với chị T và anh K

[2]. Về nội dung vụ án :

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị T xác định chị và anh K tự tìm hiểu quen biết và đi đến hôn nhân có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã N, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (nay là xã N, tỉnh An Giang) chứng nhận kết hôn nên hôn nhân của anh chị được xem là hợp pháp. Quá trình chung sống giữa chị T và anh K phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không hạnh phúc, thiếu sự quan tâm chăm sóc giữa vợ và chồng làm cho mục đích để xây dựng hôn nhân lâu dài bền vững không đạt được, bản thân anh K cũng không có thiện chí để hòa giải nhằm hàn gắn tình cảm vợ chồng, anh vắng mặt qua các lần mời của Tòa, hiện tại chị T xác định chị đã không còn sống chung với anh K hơn một năm. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh K đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận cho chị T được ly hôn anh K

[2.2] Về con chung: Chị T xác định chị và anh K có một người con chung tên Dương Đặng Bảo Nghi, sinh ngày 05/7/2021 hiện đang sống với chị. Chị yêu cầu được quyền nuôi dưỡng con chung không yêu cầu anh K cấp dưỡng. Về tài sản và nợ chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét thấy, anh K không có ý kiến phản đối với yêu cầu của chị T nên có xét yêu cầu về việc được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung của chị T là có cơ sở, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, xử giao Dương Đặng Bảo Nghi, sinh ngày 05/7/2021 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh K không cấp dưỡng nuôi con do chị T không yêu cầu.

[2.3]Về tài sản và nợ chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng áp phí lệ phí Tòa án;

Do yêu cầu của chị T được chấp nhận nên chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 54 ngày 07 tháng 6 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân huyện Giồng Riềng (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 -–An Giang) . Chị T đã nộp đủ án phí nên không phải nộp thêm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng áp phí lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Đặng Đinh Bảo T được ly hôn với anh Dương Nhỉ K

2. Về con chung: xử giao con chung Dương Đặng Bảo Nghi, sinh ngày 05/7/2021 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh K không cấp dưỡng nuôi con do chị T không yêu cầu.

3. Về tài sản và nợ chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Buộc chị Đặng Đinh Bảo T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số số 054 ngày 07 tháng 6 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân huyện Giồng Riềng,

tỉnh Kiên Giang (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 -–An Giang). Chị T đã nộp đủ án phí nên không phải nộp thêm.

Báo cho các bên đương sự được biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được tống dạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận
- *TAND tỉnh An Giang;*
- *VKSND tỉnh An Giang;*
- *VKSND khu vực 5 – An Giang;*
- *Phòng THADS khu vực 5- An Giang;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã;*
- *Lưu HS, VP.*